

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 3 thôn X, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 104 đường P, thôn C, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2022 và bản tự khai, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:** Bà và ông Nguyễn Đình T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại số nhà 104 đường Phạm Hùng, thôn Cẩm Nam, xã Hòa

Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau; nhiều lần ông Thành dùng bạo lực với bà. Từ tết nguyên đán 2021 đến nay, vợ chồng không sống chung, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Thành nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thành.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông Thành có 03 con chung tên là Nguyễn Đình Minh Quân, sinh ngày 01/6/2010, Nguyễn Đình Minh Huy, sinh ngày 20/02/2016 và Nguyễn Trương Lan Anh, sinh ngày 09/10/2017. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trương Lan Anh và giao 02 con Nguyễn Đình Minh Quân và Nguyễn Đình Minh Huy cho ông Thành trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

**** Theo đơn trình bày đề ngày 27/01/2022, bản tự khai ngày 16/02/2022 và bản tự khai ngày 26/4/2022, bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:***

Vợ chồng ông bà có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống thì đôi lúc ông và bà Hà có cãi vã với nhau; bà Hà đã bỏ nhà đi nhiều lần, có lần thì ngoại tình với người khác, đăng hình khóa thân, lăng loàn. Ông đã đi tìm dẫn về nhưng bà Hà vẫn tiếp tục bỏ đi. Theo bản tự khai ngày 16/02/2022 thì ông không muốn ly hôn vì 03 con còn nhỏ, phải có mẹ nuôi dưỡng. Theo bản tự khai ngày 26/4/2022 thì ông đồng ý ly hôn với bà Hà.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Đình Minh Quân, sinh năm 2010, Nguyễn Đình Minh Huy, sinh năm 2016 và Nguyễn Trương Lan Anh, sinh năm 2017. Ông có nguyện vọng nếu ly hôn thì ông xin được nuôi 03 con và không yêu cầu bà Hà phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Đơn khởi kiện, Trích lục kết hôn, bản sao giấy khai sinh của 03 con chung, bản sao CMND của nguyên đơn; đơn xác nhận nơi cư trú, biên bản lấy lời khai của con chung, bản tự khai

của nguyên đơn, bị đơn, các bản ảnh chụp do bị đơn cung cấp, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trương Thị H và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Trương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Đình T. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Nguyễn Trương Lan Anh, sinh năm 2017 cho bà Hà trực tiếp nuôi dưỡng, giao 02 con Nguyễn Đình Minh Quân, sinh năm 2010, Nguyễn Đình Minh Huy, sinh năm 2016 cho ông Thành trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà Hà phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn bà Trương Thị H khởi kiện bị đơn là ông Nguyễn Đình T về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Đình T xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (*Số đăng ký kết hôn: 57 ngày 21/5/2010*), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân có đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo trình bày của bà Hà cho rằng quá trình chung sống thương xuyên xảy ra mâu thuẫn và nay bà xác định không còn tình cảm nên tha thiết xin ly hôn, còn ông Thành cũng trình bày ý kiến cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhau do bà Hà thường xuyên bỏ nhà đi và ngoại tình với người khác. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Theo kết quả xác minh tại địa phương thì thấy quá trình chung sống vợ chồng bà Hà ông Thành phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã; từ giữa năm 2021 vợ chồng bà Hà ông Thành không còn sống chung. Các đương sự đều thừa nhận, quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bà Hà đã nhiều lần bỏ đi không chung sống với ông Thành. Như vậy có thể thấy, hôn nhân của bà Hà và ông Thành đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Hà là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Hà được ly hôn đối với ông Thành.

[2.2] Về con chung: Bà Hà và ông Thành xác định có 03 con chung tên là Nguyễn Đình Minh Quân, sinh ngày 01/6/2010, Nguyễn Đình Minh Huy, sinh ngày 20/02/2016 và Nguyễn Trương Lan Anh, sinh ngày 09/10/2017. Ly hôn, bà Hà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Trương Lan Anh còn ông Thành có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự; tuy nhiên thấy rằng hiện nay 02 con Nguyễn Đình Minh Quân và Nguyễn Đình Minh Huy đang sống với ông Thành còn con Nguyễn Trương Lan Anh đang sống cùng bà Hà; cháu Nguyễn Trương Lan Anh là con gái nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Như vậy, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của con chung cần giao con chung Nguyễn Trương Lan Anh cho bà Hà trực tiếp nuôi dưỡng và giao 02 con

Nguyễn Đình Minh Quân và Nguyễn Đình Minh Huy cho ông Thành trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của con chung và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho quyền lợi về mọi mặt của con chung; bà Hà và ông Thành không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà và ông Thành xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Hà phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H đối với ông Nguyễn Đình T về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Trương Lan Anh, sinh ngày 09/10/2017 cho bà Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao 02 con chung tên là Nguyễn Đình Minh Quân, sinh ngày 01/6/2010 và Nguyễn Đình Minh Huy, sinh ngày 20/02/2016 cho ông Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Đình T xác định không có.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trương Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004169 ngày 12/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Trương Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND p. Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ
(Số ĐKKH: 57 ngày 21/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn